TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 83/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 28 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 96/2025/TLST–VHNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Hữu S, sinh ngày 10/12/1982.

Địa chỉ: Số 28, Tổ 01, Ấp Đ, xã H (nay là Khóm Đ, Phường C), tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Phạm Thị Thanh Tr, sinh ngày 15/08/1983.

Địa chỉ: Số 856, Tổ 23, Ấp Đ, xã H (nay là Khóm Đ, Phường C), tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu S và chị Phạm Thị Thanh Tr kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố C (nay là UBND Phường C) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 117/2011/KH ngày 21/9/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến cuối năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng và gia đình hai bên đã cố gắng tìm cách hòa giải để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Hiện nay anh Trần Hữu S và chị Phạm Thị Thanh Tr nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tại phiên hòa giải, anh S và chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị với lý do là mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trần Ngọc A, sinh ngày 22/8/2011, hiện nay con chung đang sống với mẹ. Anh Trần Hữu S và chị Phạm Thị Thanh Tr thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Thanh Tr được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Trần Hữu S không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung:

[3.1] Về tài sản chung: Anh Trần Hữu S và chị Phạm Thị Thanh Tr thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.2] Về nợ chung: Anh Trần Hữu S và chị Phạm Thị Thanh Tr thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Hữu S và chị Phạm Thị Thanh Tr tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu S và chị Phạm Thị Thanh Tr thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trần Ngọc A, sinh ngày 22/8/2011, hiện nay con chung đang sống với mẹ. Anh Trần Hữu S và chị Phạm Thị Thanh Tr thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Thanh Tr được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Trần Hữu S không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Hữu S và chị Phạm Thị Thanh Tr tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007208 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh Trần Hữu S và chị Phạm Thị Thanh Tr đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV6-ĐT;
- Phòng THADS KV6-ĐT;
-UBND xã H, TPC (nay là UBND P.C, tỉnh Đồng Tháp)
(GCNKH số 117/2011/KH; ngày 21/9/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng